TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2017/HS-ST
Ngày 24/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh .

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Phạm Hồng Thiêm, ông Nguyễn Bá Đặng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:116/2017/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2017/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình N; sinh ngày:02 / 06 /1953.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn V, xã T, huyện T_1, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 04/10; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Nguyễn Đình G; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C.

Vợ: Nguyễn Thị Đ.

Bị cáo có hai con: lớn sinh năm: 1991, nhỏ sinh năm: 1993

Nhân thân: Năm 1972 nhập ngũ, năm 1977 xuất ngũ về địa phương. Năm 1982 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 10 năm về tội: "trộm cắp tài sản riêng công dân";

Tiền án: 01, tại bản án số 19/2005/HSST, ngày 15/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 16 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 30/01/2015 chấp hành xong hình phạt về địa phương.

Tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2017, đến ngày 22/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

– Anh Nguyễn Như L, sinh năm 1964,

Trú quán: Thôn P, xã S, huyện T_1, tỉnh Thái Bình.

Anh Tạ Duy T, sinh năm: 1985,

Trú tại: thôn Q, xã H, huyện T_1, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mắc nghiện ma túy từ đầu năm 2017, nên Nguyễn Đình N thường đi mua ma túy của những người không biết tên, tuổi, địa chỉ ở nhiều nơi khác nhau về sử dụng. Sáng ngày 17/6/2017, N đi xe ôm ra khu vực xã H, huyện T_1 mua 02 túi ma túy đá với giá 400.000đồng của một người đàn ông khoảng 25 tuổi, không biết tên, địa chỉ mục đích về sử dụng. Đến 18 giờ 30 phút ngày 19/06/2017 N đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Như L, sinh năm 1964, trú tại:thôn P, xã S, huyện T_1 gọi đến hỏi: "anh có ma túy đá không bán cho em 500.000đồng", N trả lời: "có, sang nhà mà lấy". N đợi khoảng 10 phút không thấy L đến nên N lấy mảnh giấy tráng kim loại màu trắng gói 02 túi ma túy vào làm 01 gói, đem cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi bộ ra đường thôn V để gói ma túy xuống bên đường và đứng đợi. Đến 19 giờ L và Tạ Duy T, sinh năm: 1985, trú tại: thôn Q, xã H, huyện T_1, tỉnh Thái Bình đi bộ đến. T đưa cho N 500.000đồng, N cất tiền vào túi quần rồi chỉ T chỗ để ma túy. T đi đến nhặt gói ma túy cho vào túi quần thì bị Công an huyện Thái Thụy bắt giữ, yêu cầu N, T, L về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T làm việc. Tại đây trước sự chứng kiến của Chính quyền địa phương, ông Phan Bá T, sinh năm: 1964, trú tại: thôn V và anh Phạm Duy H, sinh năm: 1987; trú tại: thôn R, đều thuộc xã T. Công an kiểm tra thu giữ trong túi bên phải phía trước quần N đang mặc 500.000đồng, thu trong trong túi bên trái phía trước quần N đang mặc 01 điện thoại nhãn hiệu VIETTEL, màu đen đã cũ. N khai đó là tiền N vừa bán ma túy cho T; kiểm tra thu giữ trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 gói, được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng, bên trong có 02 túi ni lon không màu, bên trong đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt. T khai đó là ma túy đá T vừa mua của N với giá 500.000 đồng. Công an huyện Thái Thụy đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng mẫu số A1 gửi đi giám định. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N, không thu giữ gì.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đình N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bản định kết luận định giám định số 259/KLGĐ- PC54 ngày 20/6/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,1065 gam

Tại Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 29/9/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Nguyễn Đình N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45; Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù; tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đ của bị cáo do bán ma túy mà có; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn có quan điểm: Đối với người bán ma túy cho N ở khu vực xã H, huyện T_1 và người xe ôm N thuê chở đi mua ma túy, N không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của họ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh.

Đối với Tạ Duy T, sinh năm: 1985, trú tại: thôn Quang Lang Đông, xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Nguyễn Như L, sinh năm 1964, trú tại: thôn P, xã S, huyện T_1 cùng nhau đi mua ma túy của N mục đích để sử dụng. Lượng ma túy thu giữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sụ, nên Công an huyện Thái Thụy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và L là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đình N đều khai nhận vào khoảng 19 giờ ngày 19/06/2017 tại trục đường thôn V, xã T, huyện T_1, Nguyễn Đình N đã có hành vi bán trái phép 01 gói chất ma túy, loại là Methamphetaine, có trọng lượng 0,1065 gam cho Tạ Duy T, sinh năm: 1985, trú tại: thôn Q, xã H, huyện T_1, tỉnh Thái Bình lấy 500.000 đồng, bị Công an huyện Thái Thụy phát hiện, bắt quả tang bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình N phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người làm chứng là các anh Nguyễn Như L và anh Tạ Duy T; Biên bản bắt người phạm tội quả tang công an huyện Thái Thụy lập hồi 19 giờ phút ngày 19/6/2017; Bản định kết luận định giám định số 259/KLGĐ- PC54 ngày 20/6/2017

của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Đình N là người đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,1065 gam. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Đình N mắc nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội, là nguyên nhân lây truyền dịch bệnh HIV/AIDS; bị cáo biết việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kiếm lời nên bị cáo vẫn có hành vi mua bán ma túy. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án và chịu hình phạt nhưng không chịu sửa chữa nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình N đều thành khẩn khai báo;ăn năn hối cải, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng thưởng huy chương do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo có một tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g điều 48 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này: Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã có quan điểm về việc xử lý đối với người bán ma túy cho N và những người mua ma túy của N là có cơ sở và đúng pháp luật nên không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ sau giám định còn lại.Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đ thu giữ của bị cáo do phạm tội mà có và chiếc điện thoại N đã dùng vào việc phạm tội.

[7] Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45; Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm a,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,1065 gam ma túy loại Methamphetamine tại mẫu A1 sau giám định còn lại 0,0869 gam. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đ thu giữ của bị cáo do phạm tội mà có và chiếc điện thoại bị cáo N đã dùng vào việc phạm tội..

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Đình N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đình N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 24/10/2017.

Nơi nhận:
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh